

Bản án số: 537/2024/HS-PT

Ngày: 26/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành
Ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 419/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 451/2024/QĐXXPT-HS ngày 03/6/2024 đối với bị cáo Tô Thị Bích N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo: **Tô Thị Bích N**; Tên gọi khác: Tô Thị N; Sinh năm 1972; Nơi thường trú: Xóm Đ, xã NK, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Văn Đ; Con bà Lê Thị V; Chồng là Phạm Xuân H và có 03 con, con lớn sinh nhất năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 158/HSST, ngày 19/01/1998, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/9/2004. Bị bắt tạm giam từ ngày 23/01/2024 đến ngày 07/02/2024; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại không kháng cáo:

1. Anh Phan Văn C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố XL 1, phường XD, quận BTL, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Duy V, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn ĐL, xã TV, huyện CM, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Thị Bích N làm công việc bán hàng cơm, bán tạp hóa và nước tại nhà thuộc xóm Đ, xã NK, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Khoảng đầu năm 2021, anh Phan Văn C và anh Nguyễn Duy V, thường xuyên tới quán của N để uống nước. Qua nói chuyện N biết được anh C và anh V có nhu cầu mua đất tại khu vực xã NK, huyện ĐA nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đến khoảng tháng 4/2021 anh C và anh V tiếp tục tới quán của N để uống nước. Tại đây, N đã đưa ra thông tin giả, giới thiệu với anh C và anh V rằng mình có quen biết người bạn tên “Bình” có thửa đất số 21 tại khu X2, thôn Sơn Du, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh và diện tích 80 m² có nhu cầu muốn bán với giá 2,7 tỷ đồng. Để tạo lòng tin, N đã dẫn anh Phan Văn C tới vị trí thửa đất số 21 tại khu X2, thôn Sơn Du, xã Nguyên Khê để xem đất. Sau khi kiểm tra thông tin về thửa đất thấy đúng thửa đất số 21 như lời N nói, anh C quyết định mua thửa đất. Anh C và anh V thỏa thuận sẽ cùng góp vốn để mua thửa đất trên với tỉ lệ góp vốn của mỗi người là 50%. N nói rằng bà Bình (chủ thửa đất) đề nghị đặt cọc trước số tiền 70.000.000 đồng và hẹn 15 ngày sau sẽ hẹn gặp mặt bà Bình để hoàn thiện thủ tục mua bán chuyển nhượng và thanh toán nốt số tiền còn lại. Anh C đồng ý và chuyển khoản cho N số tiền 70.000.000 đồng từ tài khoản của anh C mở tại ngân hàng Techcombank tới tài khoản của N mở tại ngân hàng BIDV. Sau khi nhận được số tiền đặt cọc trên từ anh C, N đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết, không sử dụng số tiền trên vào mục đích đặt cọc chuyển nhượng đất.

Sau khi sử dụng hết số tiền 70.000.000 đồng, N tiếp tục đưa ra thông tin sai sự thật rằng “mẹ bà Bình bị ốm nặng, cần thêm tiền, bà Bình đề nghị đặt cọc thêm số tiền 30.000.000 đồng”. Anh C đồng ý và tiếp tục chuyển thêm cho N số tiền 30.000.000 đồng cũng bằng hình thức chuyển khoản. Sau khi nhận được số tiền 30.000.000 đồng, N sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Sau đó anh C và anh V nhiều lần liên hệ đề nghị được gặp bà Bình để hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng thì N đưa ra nhiều lý do gian dối như “mẹ bà Bình chết”, “đợi hết 50 ngày mẹ bà Bình”, “đợi hết 100 ngày mẹ bà Bình” nhằm mục đích trì hoãn. Ngoài ra, N còn đổi tên lưu trong danh bạ điện thoại số thuê bao: 0383646237 là số điện thoại di động của bà Nguyễn Thị Ân (sinh năm 1945; Trú tại: thôn Cán Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh) là mẹ chồng của N thành tên “C Bình” rồi sử dụng máy điện thoại của bà Ân nhắn tin vào điện thoại của mình đang sử dụng với nội dung giống như việc bà Bình đang nói chuyện với mình về việc thỏa thuận chuyển nhượng đất. Sau đó N chụp màn hình điện thoại các đoạn tin nhắn gửi cho anh Phan Văn C nhằm mục đích lừa dối anh C.

Thời gian sau đó, N biết được thông tin bà Bình đã chết, bản thân biết không thể trì hoãn được với anh C nên đã thông báo cho anh C và anh V việc bà Bình đã chết và nhận trách nhiệm sẽ trả lại cho anh C và anh V toàn bộ số tiền 100.000.000đ đã nhận. Ngày 15/6/2021, N liên hệ với anh C và anh V để trả lại số tiền 20.000.000 đồng. Anh C và anh V thống nhất anh V là người nhận tiền từ N. Sau đó N đã chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản của anh Nguyễn Duy V. Đến ngày 27/7/2023 do N không trả tiền nên anh Phan Văn C đã gửi đơn tố cáo đến Công an

huyện Đông Anh.

Tại Cơ quan điều tra, Tô Thị Bích N khai: N có quen biết bà Trần Thị B (Sinh năm 1970, trú tại thôn LN, xã TD, huyện ĐA). Khoảng năm 2020, bà Bình nói với N rằng có thửa đất số 21 tại khu X2 thôn Sơn Du, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh đang muốn bán. Bà Bình nhờ N tìm người mua, nếu giới thiệu được thì bà Bình sẽ trả công cho N. Đến năm 2021, khi có ý định giới thiệu người mua thửa đất trên thì N liên hệ với bà Trần Thị B nhưng không liên hệ được nhưng N vẫn đưa ra thông tin rằng bà Bình yêu cầu đặt cọc tiền chuyển nhượng đất. Sau khi nhận tiền đặt cọc chuyển nhượng đất từ anh Phan Văn C và sử dụng số tiền vào mục đích riêng của bản thân. Bản thân N không biết ai là người sử dụng hợp pháp của thửa đất trên.

Đối với thửa đất số 21 tại Khu X2, thôn Sơn Du, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh thuộc quyền sử dụng của anh Đặng Minh Đ (Sinh năm 1990, trú tại: thôn KN, xã NK, huyện ĐA chết ngày 04/5/2023) và chị Tạ Thị H (Sinh năm 1994, vợ anh Đ). Chị H khai không quen biết ai tên B và Tô Thị Bích N, chị cũng không nhờ ai bán thửa đất trên.

Đối với bà Trần Thị B, xác minh tại Công an xã Tiên Dương xác định bà B đã chết từ ngày 30/11/2020.

Đối với số thuê bao 0383646237, Tô Thị Bích N lưu là “Cbình” là của bà Phạm Thị Á. Tài liệu điều tra xác định bà Á không biết sự việc nên không có căn cứ để xử lý.

Về dân sự: Tô Thị Bích N đã khắc phục, hoàn trả nốt cho anh Phan Văn C và anh Nguyễn Duy V số tiền 80.000.000 đồng. Vì vậy anh Phan Văn C và anh Nguyễn Duy V không đề nghị Tô Thị Bích N bồi thường gì thêm. Anh C và anh V có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HSST ngày 27/03/2024 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 32; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Thị Bích N 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/01/2024 đến ngày 07/02/2024.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/4/2024, bị cáo Tô Thị Bích N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Tô Thị Bích N có đơn kháng cáo là hợp lệ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 27/03/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo. Cụ thể: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Thị Bích N 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 26/6/2024.

- Bị cáo công nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] Về tội danh và hình phạt:

- Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo công nhận bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan; Căn cứ Kết luận giám định, các sao kê tài khoản ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng tháng 4/2021, bị cáo Tô Thị Bích N đã có hành vi gian dối, giới thiệu với anh Phan Văn C và anh Nguyễn Duy V rằng mình có quen biết người bạn tên “Bình” có thửa đất số 21 tại khu X2, thôn Sơn Du, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh có nhu cầu muốn bán với giá 2,7 tỷ đồng. Bị cáo nói dối việc bà Bình (Chủ thửa đất) đề nghị đặt cọc trước số tiền 70.000.000 đồng và hẹn 15 ngày sau sẽ gặp bà Bình để hoàn thiện thủ tục mua bán chuyển nhượng và thanh toán nốt số tiền còn lại. Sau khi nhận được số tiền đặt cọc 70.000.000 đồng, bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo tiếp tục đưa ra thông tin sai sự thật rằng “mẹ bà Bình bị ốm nặng, cần thêm tiền, bà Bình đề nghị đặt cọc thêm số tiền 30.000.000 đồng”. Sau khi nhận được số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của bị cáo Tô Thị Bích N đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HSST ngày 27/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã tuyên bố bị cáo Tô Thị Bích N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về hình phạt và xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, sau khi xem xét kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và nhân thân xấu, nên Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Tô Thị Bích N 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là phù hợp.

Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo đã được xóa án tích 20 năm. Số tiền 100.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt không quá lớn, trước khi bị tố giác bị cáo đã trả lại cho bị hại 20.000.000 đồng, trong giai đoạn điều tra bị cáo đã trả tiếp 80.000.000 đồng và được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình hồ sơ bệnh án là tài liệu mới thể hiện bị cáo hiện nay sức khỏe yếu, bị nhồi máu não, liệt nửa người.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, nên Hội đồng xét xử quyết định giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và ấn định thời gian thử thách, để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Tô Thị Bích N (Tên gọi khác: Tô Thị N) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Thị Bích N (Tên gọi khác: Tô Thị N) 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 26/6/2024.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Về hiệu lực bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT huyện Đông Anh;
- VKSND huyện Đông Anh;
- TAND huyện Đông Anh;
- CQTHADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Hiếu